TÒA ÁN NHÂN DÂN	***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***
HUYỆN C	***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***
TỈNH TÂY NINH	

Bản án số: 82/2022/DS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C***, TỈNH TÂY NINH***

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân

2. Bà Nguyễn Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện C* ***tham gia phiên tòa****:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1943; Địa chỉ: Tổ 18, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Bà M là chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1972; cùng trú tại: Tổ 3, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

Bà M, bà Thủy, ông V, Bà H vắng mặt có đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Trần Thị M và đại diện ủy quyền của Bà M là chị Phạm Thị Thu T trình bày:*

Do chòm xóm quen biết nên Bà M có tham gia chơi hụi do Bà H làm chủ hụi như sau:

Hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, khui ngày 15-6-2017 âm lịch nhằm ngày 08-7-2017 dương lịch, hụi gồm 30 phần, Bà M tham gia 01 phần, đóng được 11 kỳ thì Bà H tuyên bố bể hụi không giao hụi. Tổng số tiền Bà M đã đóng được hưởng hụi chết là 22.000.000 đồng, chưa thỏa thuận lãi.

Ngoài ra, Bà M có mua hụi của Bà H và giao tiền mặt cho Bà H là 102.000.000 đồng.

Ngày 03-5-2018 âm lịch nhằm ngày 16-6-2018 dương lịch, hai bên gút nợ tổng số tiền vốn Bà M đóng hụi cho Bà H là 124.000.000 đồng, chưa thỏa thuận lãi. Khấu trừ số tiền bản án Hình sự tuyên Bà H phải trả là 104.000.000 đồng, Bà M đã nhận số tiền 104.000.000 đồng nên Bà H, ông V còn nợ lại tiền hụi 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Bà M khởi kiện yêu cầu ông V, Bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và tính lãi theo quy định pháp luật.

** Theo bị đơn Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Thế V trình bày:*

Bà H trình bày bà thống nhất với những dây hụi Bà M tham gia do bà làm chủ hụi. Số tiền gút nợ trong giấy nợ hụi là do bà viết và hai bên thỏa thuận. Tuy nhiên, thực sự Bà M chỉ đóng hụi vốn của dây hụi 2.000.000 đồng trên với số tiền là 4.800.000 đồng, do áp lực lúc bị bể hụi nên Bà M yêu cầu ghi số tiền hụi được hưởng như hụi chết và bà cũng viết giấy gút nợ theo ý của Bà M. Nay chứng cứ Bà M cung cấp thực tế chỉ đóng hụi vốn có 4.800.000 đồng nên tổng số tiền Bà M thực sự đóng hụi là 106.800.000 đồng, đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của bản án hình sự là 104.000.000 đồng, chỉ còn nợ 2.800.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền còn nợ lại là 2.800.000 đồng, bà đang chấp hành án nên không có khả năng trả lãi cho Bà M, bà xin không tính lãi chỉ đồng ý trả vốn còn lại là 2.800.000 đồng. Bà đồng ý cùng chồng bà là ông Nguyễn Thế V trả số tiền nợ vốn, xin lãi.

Ông V trình bày, việc Bà H vợ ông chơi hụi cùng các hụi viên ông không biết. Tại thời điểm đó ông đi làm, từ sáng đến tối mới về, khi nhiều người đến nhà ông đòi nợ thì ông mới biết nên ông xin hòa giải và xin không tính lãi đối với số tiền nợ Bà M.

Tại Toà vị Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng có căn cứ theo quy định của pháp luật về việc tống đạt cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng và trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận (một phần) yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị M, buộc Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Thế V cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi vốn và lãi cho Bà M là 4.332.500 (bốn triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các bên đương sự vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt tại tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228, 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thế V và Bà Võ Thị Thu H trả số tiền nợ hụi vốn là 20.000.000 đồng và tính lãi theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các khoản nợ hụi giữa Bà Trần Thị M và Bà Võ Thị Thu H là các bên đã thống nhất về thời gian mở hụi, bể hụi, giấy gút nợ hụi do Bà H viết cho Bà M, lời trình bày của Bà H và chứng cứ do Bà M cung cấp là những chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[2.1] Đối với số tiền nợ hụi trên Bà H thống nhất với Bà M theo biên nhận nợ do Bà H viết, tổng số tiền hụi vốn Bà M đã đóng cho các dây hụi sau khi các bên khấu trừ hụi chết và sống thì Bà H còn nợ lại hụi vốn là 20.000.000 đồng. Hụi bể nên Bà M yêu cầu trả số nợ hụi vốn. Theo chứng cứ Bà M cung cấp cho Tòa án từng kỳ hụi bà đóng của dây hụi 2.000.000 đồng, Bà M đóng

tổng cộng với số tiền là 5.080.000 đồng chứ không phải đóng 22.000.000 đồng như trong giấy hụi do hai bên gút nợ. Theo Bà H trình bày do áp lực lúc bị bể hụi nên Bà M yêu cầu ghi số tiền hụi được hưởng như hụi chết và bà cũng viết giấy gút nợ theo ý của Bà M. Nay chứng cứ Bà M cung cấp thực tế chỉ đóng hụi vốn có 5.080.000 đồng, Bà M mua hụi với số tiền 102.000.000 đồng nên tổng số tiền Bà M thực sự đóng hụi là 107.080.000 đồng, đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của bản án hình sự là 104.000.000 đồng, chỉ còn nợ 3.080.000 đồng, Bà H đồng ý trả số tiền còn nợ lại hụi Vốn là 3.080.000.000 đồng này cho Bà M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của Bà M buộc vợ chồng ông Nguyễn Thế V và Bà Võ Thị Thu H cùng có nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc Bà H làm chủ hụi và mở nhiều dây hụi trong một thời gian dài với nhiều sổ sách tính toán, hàng tháng, khi khui hụi thì có nhiều người đến nhà kêu hụi, hốt hụi cũng như việc Bà H đi gom hụi hàng ngày. Trong khi ông V và Bà H là vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sống chung nhà, thu nhập hàng tháng của Bà H cũng là cùng ông V lo cho cuộc sống gia đình, cuộc sống chung. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với Bà H tại tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thì ông V cũng có cam kết bán toàn bộ tài sản chung của vợ chồng để trả cho tất cả bà con tham gia hụi còn nợ, một số giấy nợ của những người tham gia hụi của Bà H thì ông V có ký xác nhận nợ đồng ý trả nợ thay cho Bà H nên cần buộc vợ chồng ông V, Bà H cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà Ngân là phù hợp.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà M đối với số tiền nợ hụi của Bà H và ông V là phù hợp.

[2.3]. Xét yêu cầu tính lãi theo quy định của Bà M đối với số tiền nợ hụi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lãi được tính theo quy định là 0,83%/ tháng, số tiền là 3.080.000 đồng tính từ ngày 16-6-2018 đến ngày xét xử 25-7-2022 là 49 tháng 9 ngày. Số tiền lãi là 1.252.500 đồng. Tổng vốn và lãi là 4.332.500 (bốn triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

Như vậy, Bà H, ông V phải trả tổng số tiền vốn và lãi cho Bà M tính đến ngày xét xử là 3.080.000 đồng tiền nợ hụi + 1.252.500 đồng tiền lãi thành 4.332.500 (bốn triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông V và Bà H phải

chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 468, 469 và 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị M về tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Thế V.

Buộc Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Thế V cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Bà Trần Thị M tổng số tiền nợ hụi là 4.332.500 (bốn triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng; Trong đó: hụi vốn là 3.080.000 đồng, lãi: 1.252.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Bà H, ông V phải chịu 216.500 (hai trăm mười sáu ngàn năm trăm) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Bà M không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-Đương sự;
-Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự huyện C
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

Cái Thị Minh Tâm